

Số: /BC-UBND

Đức Phổ, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
Cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ thanh tra

Thực hiện Công văn số 630/SNV-TT ngày 18/4/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu chuẩn bị cho công tác thanh tra; UBND thị xã Đức Phổ báo cáo như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Về diện tích, dân số, tổ chức bộ máy, các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc UBND thị xã Đức Phổ quản lý

Đức Phổ là thị xã ven biển nằm ở phía Nam tỉnh Quảng Ngãi, phía Bắc giáp huyện Mộ Đức và huyện Nghĩa Hành, phía Tây giáp huyện Ba Tơ, phía Nam giáp thị xã Hoài Nhơn và huyện An Lão (tỉnh Bình Định), phía Đông giáp biển Đông; có 15 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 07 xã và 08 phường, với diện tích tự nhiên khoảng 372,76 km², dân số hiện nay khoảng hơn 150.000 người.

UBND thị xã có 12 cơ quan hành chính (trong đó 01 cơ quan (Cơ quan Tổ chức – Nội vụ) là cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Thị ủy, đồng thời là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã); 48 đơn vị sự nghiệp công lập (01 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã), 03 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã, Trung tâm Truyền thông – Văn hoá – Thể thao thị xã, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thị xã), 44 đơn vị sự nghiệp giáo dục do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên).

2. Số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã (tính đến thời điểm 20/5/2023)

a) Cán bộ, công chức cấp huyện:

Tổng số biên chế công chức hành chính được giao năm 2023: 72; tổng số cán bộ, công chức có mặt tại thời điểm 20/5/2023: 69 người. Trong đó trình độ chuyên môn: 21 Thạc sĩ, 47 Đại học, 01 Cao đẳng.

b) Viên chức tại các đơn vị sự nghiệp cấp huyện:

Tổng số lượng người làm việc được giao năm 2023: 1.578; tổng số viên chức có mặt tại thời điểm 20/5/2023: 1.387 người. Trong đó trình độ chuyên môn: 09 Thạc sĩ, 1.038 Đại học, 248 Cao đẳng, 92 Trung cấp.

c) Cán bộ, công chức cấp xã:

Theo Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao số lượng, bố trí cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; thị xã Đức Phổ được giao 314 cán bộ, công chức cấp xã, trong đó: 163 cán bộ, 151 công chức (*không bao gồm Trưởng Công an chính quy*). Tính đến thời điểm 20/5/2023, tổng số cán bộ, công chức cấp xã hiện có là 293 người (*cán bộ: 160 người, công chức là 133 người*). Trong đó trình độ chuyên môn: 07 Thạc sĩ, 249 Đại học, 06 Cao đẳng, 31 Trung cấp.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN

(Thời kỳ báo cáo: từ ngày 01/01/2021 đến 30/4/2023; riêng tuyển dụng giáo viên năm 2022)

1. Công tác tuyển dụng giáo viên năm 2022

a) Căn cứ pháp lý:

- Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;
- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;
- Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;
- Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;
- Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;
- Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;
- Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;
- Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi;

- Công văn số 3426/UBND-NC ngày 12/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc kế hoạch tuyển dụng giáo viên năm 2022.

b) Các văn bản của UBND thị xã Đức Phổ ban hành trong việc triển khai công tác tuyển dụng năm 2022:

- Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của UBND thị xã Đức Phổ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc UBND thị xã Đức Phổ năm 2022.

- Thông báo số 432/TB-UBND ngày 20/7/2022 của UBND thị xã về tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc UBND thị xã Đức Phổ năm 2022 theo chính sách thu hút tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.

- Thông báo số 510/TB-UBND ngày 31/8/2022 của UBND thị xã về tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc UBND thị xã Đức Phổ năm 2022.

- Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc UBND thị xã Đức Phổ năm 2022.

- Quyết định số 05/QĐ-HĐ ngày 12/10/2022 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng giáo viên năm 2022 về việc thành lập Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển kỳ tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc UBND thị xã Đức Phổ năm 2022.

- Quyết định số 16/QĐ-HĐ ngày 31/10/2022 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng giáo viên năm 2022 về việc thành lập Ban coi thi vòng 2, kỳ tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc UBND thị xã Đức Phổ năm 2022.

- Quyết định số 17/QĐ-HĐ ngày 31/10/2022 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng giáo viên năm 2022 về việc thành lập Ban phách, kỳ tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc UBND thị xã Đức Phổ năm 2022.

- Quyết định số 18/QĐ-HĐ ngày 31/10/2022 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng giáo viên năm 2022 về việc thành lập Ban chấm thi vòng 2, kỳ tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc UBND thị xã Đức Phổ năm 2022; Quyết định số 21/QĐ-HĐ ngày 03/11/2022 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng giáo viên năm 2022 về việc thay đổi thành viên Ban chấm thi vòng 2, kỳ tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc UBND thị xã Đức Phổ năm 2022.

- Quyết định số 26/QĐ-HĐ ngày 30/11/2022 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng giáo viên năm 2022 về việc thành lập Ban chấm phúc khảo vòng 2, kỳ

tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc UBND thị xã Đức Phổ năm 2022; Quyết định số 28/QĐ-HĐ ngày 30/11/2022 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng giáo viên năm 2022 về việc thay đổi thành viên Ban chấm phúc khảo vòng 2, kỳ tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc UBND thị xã Đức Phổ năm 2022.

- Quyết định số 3378/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ về việc thành lập Ban giám sát kỳ tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc UBND thị xã Đức Phổ năm 2022.

c) Các biên bản phục vụ kỳ thi:

Trong quá trình thực hiện trình tự, thủ tục tuyển dụng, UBND thị xã đã thực hiện lập các biên bản đảm bảo theo đúng quy định hiện hành như: biên bản giao nhận đề thi từ Tổ in sao đề thi của Sở Giáo dục và Đào tạo cho Hội đồng tuyển dụng; từ Hội đồng tuyển dụng cho Ban coi thi; từ Trưởng ban coi thi cho các giám thị phòng thi; biên bản xác nhận tình trạng túi đựng đề thi trước khi cất túi đựng đề thi để phát đề thi; biên bản xử lý vi phạm nội quy, quy chế thi; biên bản giao nhận bài thi và các biên bản khác phục vụ cho các tác nghiệp khác của kỳ tuyển dụng đảm bảo theo quy định.

d) Kết quả thực hiện việc tuyển dụng:

- Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng theo kế hoạch: 217, trong đó: bậc mầm non: 53, bậc tiểu học: 123, bậc trung học cơ sở: 39, bậc trung học phổ thông: 02.

- Tổng số hồ sơ đăng ký dự tuyển: 181.

- Tổng số hồ sơ thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 2: 181, trong đó: bậc mầm non: 31, bậc tiểu học: 79, bậc trung học cơ sở: 69, bậc trung học phổ thông: 02.

- Tổng số thí sinh đạt 50 điểm trở lên tại vòng 2 đối với môn nghiệp vụ chuyên ngành: 133, trong đó: bậc mầm non: 30, bậc tiểu học: 52, bậc trung học cơ sở: 50, bậc trung học phổ thông: 01.

- Số thí sinh có đơn phúc khảo kết quả điểm thi tại vòng 2: 08.

- Tổng số thí sinh được tuyển dụng: 104/217 chỉ tiêu tuyển dụng, trong đó: bậc mầm non: 29/53, bậc tiểu học: 45/123, bậc trung học cơ sở: 29/39, bậc trung học phổ thông: 01/02.

(Chi tiết có biểu mẫu số 01 kèm theo)

đ) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức tuyển dụng giáo viên năm 2022 (nếu có): Không có.

2. Công tác đánh giá, xếp loại công chức, viên chức

- Căn cứ thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức:

+ Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

+ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định 90/2020/NĐ-CP);

+ Hướng dẫn số 04-HD/TU ngày 25/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2021 đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

+ Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 29/10/2021 của Ban Thường vụ Thị ủy Đức Phổ về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2021;

- Các văn bản của UBND thị xã Đức Phổ triển khai liên quan, gồm:

+ Thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức; phân công, phân cấp việc đánh giá công chức, viên chức: Quy định số 469-QĐ/TU ngày 05/7/2021 của Thị ủy Đức Phổ về phân cấp, quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Kết luận số 879-KL/TU ngày 01/12/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy Đức Phổ sửa đổi, bổ sung phân cấp về đánh giá, xếp loại cán bộ.

+ Việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức: Quyết định số 12781/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về ban hành Quy chế đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

+ Văn bản triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức năm 2021, 2022: Công văn số 1024/UBND ngày 12/5/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2020-2021; Công văn 2541/UBND ngày 08/11/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2021 đối với tập thể lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức, viên chức; Công văn số 829/UBND ngày 29/4/2022 của UBND thị xã Đức Phổ về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng năm học 2021 - 2022 đối với tập thể lãnh đạo, quản lý và viên chức; Công văn số 2701/UBND ngày 04/11/2022 của UBND thị xã Đức Phổ về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức năm 2022.

- Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý: Thực hiện theo quy định tại Điều 10,11,12 Quyết định số 12781/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về ban hành Quy chế đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức năm 2021 và năm 2022: **Chi tiết có biểu mẫu số 02 kèm theo.**

- Việc giải quyết kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức (nếu có): Không có.

3. Chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức

- Căn cứ pháp lý:
 - + Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018;
 - + Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;
 - + Công văn số 5547/UBND-NC ngày 11/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ;
 - + Công văn số 2897/SNV-CCVC ngày 21/12/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2022;
 - + Công văn số 223/UBND-NC ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2023.
- Các văn bản của UBND thị xã Đức Phổ trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi vị trí công tác trong giai đoạn ngày 01/01/2021 đến ngày 30/4/2023:
 - + Kế hoạch số 706/KH-UBND ngày 01/4/2021 về chuyển đổi vị trí công tác năm 2021;
 - + Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 về việc phê duyệt danh sách viên chức Kế toán các Trường thuộc UBND thị xã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác và không thực chuyển đổi vị trí công tác năm 2021;
 - + Quyết định số 5253/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 về việc điều chỉnh đơn vị chuyển đổi công tác năm 2021 đối với viên chức kế toán công tác tại các Trường thuộc UBND thị xã được phê duyệt tại Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của Chủ tịch UBND thị xã;
 - + Quyết định số 12576/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 về việc phê duyệt danh sách công chức xã, phường thực hiện chuyển đổi vị trí công tác và không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2021;
 - + Kế hoạch số 825/KH-UBND ngày 23/3/2023 về chuyển đổi vị trí công tác năm 2023.
- Việc rà soát, xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác và công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của UBND thị xã:
 - + Năm 2021: Kế hoạch số 706/KH-UBND ngày 01/4/2021 của UBND thị xã về chuyển đổi vị trí công tác năm 2021.
 - + Năm 2022: Kế hoạch số 540/KH-UBND ngày 24/3/2022 của UBND thị xã về chuyển đổi vị trí công tác năm 2022.
 - + Năm 2023: Kế hoạch số 825/KH-UBND ngày 23/3/2023 của UBND thị xã về chuyển đổi vị trí công tác năm 2023.
- Tổng số công chức, viên chức thuộc đối tượng phải định kỳ chuyển đổi vị trí công tác: 79 (trong đó, năm 2021: 66; năm 2022: 09; năm 2023:04).

- Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác:

+ Tổng số công chức, viên chức đã được chuyển đổi vị trí công tác theo kế hoạch: 75 (trong đó, năm 2021: 66; năm 2022: 07; năm 2023: 02).

+ Tổng số công chức, viên chức chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo kế hoạch: 04 (trong đó, năm 2021: 0; năm 2022: 02; năm 2023: 02).

(Có biểu mẫu số 03 kèm theo)

- Nguyên nhân thực hiện chuyển đổi không đảm bảo theo kế hoạch đã ban hành:

+ Theo Kế hoạch số 540/KH-UBND ngày 24/3/2022, bà Huỳnh Thị Phương, công chức Tài chính – Kế toán xã Phổ Phong và bà Lê Thị Bé Lân, công chức Tài chính – Kế toán xã Phổ An sẽ chuyển đổi vị trí với nhau. Tuy nhiên, trước khi UBND thị xã ban hành Quyết định chuyển đổi, UBND xã Phổ Phong có gửi Báo cáo số 86/BC-UBND ngày 06/5/2022, theo đó báo cáo việc bà Huỳnh Thị Phương hiện đang mang thai được 06 tuần (*Có Báo cáo số 86/BC-UBND ngày 06/5/2022 của UBND xã Phổ Phong và phiếu siêu âm của bà Huỳnh Thị Phương kèm theo*). Do đó, UBND thị xã dừng việc chuyển đổi vị trí công tác đối với bà Huỳnh Thị Phương, dẫn đến chưa thực hiện chuyển đổi đối với bà Lê Thị Bé Lân.

+ Theo Kế hoạch số 825/KH-UBND ngày 23/3/2023 của UBND thị xã về chuyển đổi vị trí công tác năm 2023, bà Nguyễn Thị Chân Trân, công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường xã Phổ Châu chuyển đến đảm nhiệm chức danh công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường phường Phổ Thạnh; ông Phạm Văn Xuân, công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường phường Phổ Thạnh chuyển đến đảm nhiệm chức danh Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường xã Phổ Châu, kể từ ngày 01/6/2023. Tuy nhiên, vào ngày 26/4/2023, UBND xã Phổ Châu có Báo cáo số 90/BC-UBND về kết quả kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với tập thể và cá nhân liên quan đến việc giải quyết hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân ở xã Phổ Châu. Theo đó, bà Nguyễn Thị Chân Trân được xác định có sai phạm trong thực hiện công vụ liên quan đến việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho công dân, hiện đang được cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm. Do vậy, UBND thị xã hoãn thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác năm 2023 đối với bà Nguyễn Thị Chân Trân, dẫn đến chưa thực hiện chuyển đổi đối với ông Phạm Văn Xuân.

- Danh sách công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức (tính đến 30/4/2023) thuộc danh mục vị trí công tác định kỳ chuyển đổi theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ: **Có biểu mẫu số 04 kèm theo.**

- Những thuận lợi, khó khăn, khi thực hiện chuyển đổi vị trí công tác:

* **Thuận lợi:**

+ Tạo điều kiện cho công chức, viên chức tiếp xúc với môi trường làm việc mới, từ đó phát huy tính tích cực, năng động, sáng tạo của công chức, viên chức.

+ Việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác giúp chủ động phòng ngừa tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã và UBND các xã, phường; ngăn ngừa và kịp thời phát hiện, chấn chỉnh xử lý các hành vi tham nhũng; nâng cao chất lượng hoạt động công vụ của công chức, viên chức.

*** *Khó khăn:***

+ Khi chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã, một số quyền lợi của công chức bị ảnh hưởng, như: công chức là thành viên cấp ủy, khi chuyển sang địa phương khác sẽ không còn thành viên cấp ủy; việc quy hoạch, bố trí, sắp xếp đối với công chức có nhiều ảnh hưởng đến quá trình phấn đấu phát triển của công chức.

+ Việc thực hiện chuyển đổi vị trí đối với một số lĩnh vực, ngành, nghề yêu cầu tính chuyên sâu gặp khó khăn trong việc bố trí vị trí phù hợp để chuyển đổi.

+ Việc thực hiện chuyển đổi đối với công chức cấp xã, như: Tài chính - Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch (*năm 2023 không thực hiện chuyển đổi chức danh này*), Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường... phải thực hiện chuyển đổi từ xã này sang xã khác gây khó khăn cho công chức vì mỗi nơi có phong tục, tập quán riêng, công chức từ xã khác đến rất khó nắm bắt tình hình, đặc điểm về dân cư, địa lý dẫn đến khó khăn trong tiếp cận công việc. Đặc biệt, công chức địa chính cấp xã đang nắm bắt địa bàn do chuyển sang xã, phường khác nên cần phải có thời gian nghiên cứu, tích lũy, nắm bắt địa bàn mới, nắm bắt hồ sơ địa chính... việc xác nhận hoặc giải quyết tranh chấp đất đai ở địa bàn mới gặp khó khăn do không nắm được lịch sử, nguồn gốc...

+ Vì không có vị trí phù hợp để chuyển đổi, mà đã tới thời hạn chuyển đổi vị trí công tác nên một số công chức, viên chức phải chuyển đổi công tác đến đơn vị mới có khoảng cách xa so với nơi ở hiện tại, gây khó khăn trong quá trình đi lại và thực hiện công vụ.

4. Việc thực hiện chính sách tiền lương đối với công chức, viên chức

a) Căn cứ pháp lý và công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

- Các văn bản được áp dụng trong thực hiện chính sách tiền lương đối với công chức, viên chức:

+ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các văn bản hướng dẫn thi hành.

+ Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

+ Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo.

+ Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức.

+ Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT-BNV-BTC ngày 24/12/2009 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ, công chức đã được xếp lương theo các ngạch hoặc chức danh chuyên ngành Tòa án, Kiểm sát, Kiểm toán, Thanh tra, Thi hành án dân sự và Kiểm lâm.

+ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

+ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

+ Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định cụ thể về điều kiện, tiêu chuẩn xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

+ Các văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách tiền lương hàng năm của UBND tỉnh, Sở Nội vụ như: Công văn số 2731/UBND-NC ngày 17/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện nâng bậc lương thường xuyên, vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Công văn số 1821/SNV-CCVC ngày 17/8/2021 của Sở Nội vụ về việc nâng bậc lương trước thời hạn năm 2021; Công văn số 1277/SNV-CCVC ngày 09/8/2022 của Sở Nội vụ về việc nâng bậc lương trước thời hạn năm 2022; Công văn số 31/SNV-CCVC ngày 10/01/2023 của Sở Nội vụ về việc thực hiện việc nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung của cán bộ, công chức, viên chức.

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND thị xã Đức Phổ:

+ Công văn số 463/UBND ngày 03/3/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc thực hiện nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung cho cán bộ, công chức, viên chức năm 2021.

+ Công văn số 537/UBND-TCNV ngày 12/3/2021 của Chủ tịch UBND thị xã về việc thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo năm 2021;

+ Công văn số 1829/UBND-TCNV ngày 19/8/2021 của UBND thị xã về việc nâng bậc lương trước thời hạn năm 2021.

+ Công văn số 192/UBND ngày 09/02/2022 của UBND thị xã Đức Phổ về việc nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung cho cán bộ, công chức, viên chức năm 2022;

+ Công văn số 240/UBND ngày 17/02/2022 của Chủ tịch UBND thị xã về việc thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo năm 2022;

+ Công văn số 1876/UBND-TCNV ngày 15/8/2022 của UBND thị xã về việc nâng bậc lương trước thời hạn năm 2022.

+ Công văn số 172/UBND ngày 19/01/2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung cho cán bộ, công chức, viên chức năm 2023;

+ Công văn số 356/UBND ngày 16/02/2023 của Chủ tịch UBND thị xã về việc thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo năm 2023;

b) Kết quả thực hiện:

b1) Việc nâng bậc lương thường xuyên đối với công chức, viên chức:

- Về điều kiện, tiêu chuẩn:

UBND thị xã thực hiện theo đúng quy định về chế độ nâng bậc lương thường xuyên tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ, Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 của Chính phủ, Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Về quy trình xét và ban hành quyết định nâng bậc lương thường xuyên:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện rà soát, xét nâng bậc lương thường xuyên tại cơ quan, đơn vị và gửi hồ sơ về UBND thị xã (*qua Cơ quan Tổ chức - Nội vụ*). Cơ quan Tổ chức – Nội vụ tổng hợp, thẩm định, đề nghị Chủ tịch UBND thị xã nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ, công chức, viên chức (*đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý công tác ở các trường, Chủ tịch UBND thị xã phê duyệt danh sách được nâng bậc lương thường xuyên, giao Hiệu trưởng các trường ban hành Quyết định đối với từng người*).

- Về kết quả thực hiện:

+ Năm 2021: Có 333 trường hợp.

+ Năm 2022: Có 355 trường hợp.

+ Năm 2023 (tháng 01 đến tháng 4): Có 70 trường hợp.

(có biểu mẫu số 05 kèm theo)

b2) Việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc và nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức:

*** Nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc:**

- Về điều kiện, tiêu chuẩn:

UBND thị xã thực hiện theo đúng quy định về chế độ nâng bậc lương trước thời hạn tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ; Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Thông

tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Về tỷ lệ % số lượng công chức, viên chức được nâng lương trước thời hạn so với tổng số công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị:

Thực hiện bảo đảm không vượt quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

- Về quy trình xét và ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện rà soát, xét nâng bậc lương trước thời hạn tại cơ quan, đơn vị và gửi hồ sơ về UBND thị xã (qua Cơ quan Tổ chức – Nội vụ). Cơ quan Tổ chức – Nội vụ tổng hợp, UBND thị xã tổ chức cuộc họp để xem xét, thống nhất các trường hợp đủ điều kiện và không đủ điều kiện theo quy định; gửi danh sách và hồ sơ đến Sở Nội vụ để thỏa thuận theo phân cấp quản lý.

Sau khi được Sở Nội vụ thỏa thuận nâng bậc lương trước thời hạn; những trường hợp có ngày nâng bậc lương lần sau ở trong năm đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn, Chủ tịch UBND thị xã ban hành Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định. Đối với những trường hợp có ngày nâng bậc lương lần sau vào năm sau, thì đến thời điểm nâng bậc lương, nếu kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở năm trước đó là hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và không có vi phạm phải xử lý bằng các hình thức kỷ luật hoặc đang trong thời gian xem xét xử lý kỷ luật thì Chủ tịch UBND thị xã mới ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn.

- Kết quả thực hiện:

+ Năm 2021: 87 cán bộ, công chức, viên chức đề nghị nâng lương trước thời hạn/1645 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương (*Trong đó có 85 trường hợp đủ điều kiện, 02 trường hợp không đủ điều kiện*).

+ Năm 2022: 100 cán bộ, công chức, viên chức đề nghị nâng lương trước thời hạn/1682 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương (*Trong đó có 98 trường hợp đủ điều kiện (01 trường hợp diện BTV Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh quản lý); 02 trường hợp không đủ điều kiện*).

(có biểu mẫu số 06 kèm theo)

b3) Nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu:

Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/4/2023, UBND thị xã không có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu.

c) Việc xếp lương cho công chức, viên chức trong các trường hợp tuyển dụng, tập sự, tiếp nhận, bổ nhiệm vào ngạch, CDNN sau tập sự:

(Thống kê cụ thể theo biểu mẫu số 07 kèm theo)

d) *Việc xét hưởng và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức, viên chức:*

- Về điều kiện, tiêu chuẩn:

UBND thị xã thực hiện theo đúng quy định về chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ, Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 của Chính phủ, Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Về quy trình xét và ban hành quyết định hưởng và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện rà soát, xét hưởng và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung tại cơ quan, đơn vị và gửi hồ sơ về UBND thị xã (qua Cơ quan Tổ chức - Nội vụ). Cơ quan Tổ chức – Nội vụ tổng hợp, thẩm định, đề nghị Chủ tịch UBND thị xã nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, xếp hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung 5% đối với cán bộ, công chức, viên chức (*đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý công tác ở các trường, Chủ tịch UBND thị xã phê duyệt danh sách, giao Hiệu trưởng các trường ban hành quyết định đối với từng người*).

- Về kết quả thực hiện:

+ Năm 2021: Có 52 trường hợp.

+ Năm 2022: Có 60 trường hợp.

+ Năm 2023 (tháng 01 đến tháng 4): Có 17 trường hợp.

(có biểu mẫu số 08 kèm theo)

đ) *Việc xét hưởng mức phụ cấp thâm niên nhà giáo lần đầu (5%) đối với giáo viên:*

- Về điều kiện, tiêu chuẩn:

UBND thị xã thực hiện theo quy định về chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo tại Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

- Về quy trình xét và ban hành quyết định xếp hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo 5%:

Các đơn vị thực hiện rà soát, xét nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo tại đơn vị và gửi hồ sơ về UBND thị xã (*qua Cơ quan Tổ chức - Nội vụ*). Cơ quan Tổ chức – Nội vụ tổng hợp, thẩm định, đề nghị Chủ tịch UBND thị xã nâng mức phụ cấp thâm niên nhà giáo, xếp hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo 5% (*đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý công tác ở các trường, Chủ tịch UBND thị xã phê duyệt danh sách, giao Hiệu trưởng các trường ban hành quyết định đối với từng người*).

- Về kết quả thực hiện:

+ Năm 2021: Có 31 trường hợp.

- + Năm 2022: Có 04 trường hợp.
- + Năm 2023 (tháng 01 đến tháng 4): Không có.

(có biểu mẫu số 09 kèm theo)

5. Hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thị xã quản lý

- Căn cứ ký hợp đồng lao động:

+ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế;

+ Công văn số 5075/BNV-TCBC ngày 26/9/2020 của Bộ Nội vụ về việc triển khai thực hiện nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ;

+ Công văn số 3442/UBND-NC ngày 29/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hợp đồng giáo viên theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ;

+ Công văn số 3291/UBND-NC ngày 05/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ của nhân viên y tế trường học.

+ Công văn số 268/SNV-CCVC ngày 24/02/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.

+ Công văn số 954/UBND ngày 05/4/2023 của UBND thị xã về việc triển khai thực hiện Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.

+ Công văn số 1919/UBND ngày 26/8/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc hợp đồng làm nhiệm vụ giáo viên tại các trường thuộc UBND thị xã trong năm học 2021 – 2022.

+ Công văn số 2324/UBND ngày 18/10/2021 của UBND thị xã về việc hợp đồng lao động làm nhiệm vụ giáo viên thay cho giáo viên nghỉ thai sản và nghỉ hưu theo chế độ; giải quyết tình trạng thiếu giáo viên tiểu học cơ bản trong năm học 2021-2022.

+ Công văn số 2341/UBND ngày 18/10/2021 của UBND thị xã về việc điều chỉnh số lượng nhu cầu hợp đồng lao động làm nhiệm vụ giáo viên của một số trường học thuộc UBND thị xã trong năm học 2021-2022.

+ Công văn số 2972/UBND ngày 23/12/2021 của UBND thị xã về việc bổ sung chỉ tiêu hợp đồng lao động làm nhiệm vụ giáo viên.

+ Công văn số 3051/UBND-TCNV ngày 30/12/2021 của UBND thị xã về việc bổ sung chỉ tiêu hợp đồng lao động làm nhiệm vụ giáo viên.

+ Công văn số 625/UBND-TCNV ngày 06/4/2022 của UBND thị xã về việc bổ sung chỉ tiêu hợp đồng lao động làm nhiệm vụ giáo viên.

+ Công văn số 742/UBND ngày 20/4/2022 của UBND thị xã về việc chấm dứt hợp đồng lao động làm nhiệm vụ giáo viên trong năm học 2021-2022.

+ Công văn số 2023/UBND ngày 29/8/2022 của UBND thị xã về việc hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ nhân viên y tế trường học.

+ Công văn số 2010/UBND ngày 29/8/2022 của UBND thị xã về việc hợp đồng làm nhiệm vụ giáo viên tại các trường thuộc UBND thị xã trong năm học 2022-2023.

+ Công văn số 2293/UBND ngày 26/9/2022 của UBND thị xã về việc bổ sung chỉ tiêu hợp đồng lao động làm nhiệm vụ giáo viên.

+ Công văn số 2470/UBND ngày 13/10/2022 của UBND thị xã về việc điều chỉnh số lượng nhu cầu hợp đồng lao động làm nhiệm vụ giáo viên của một số trường thuộc UBND thị xã trong năm học 2022-2023.

+ Công văn số 2941/UBND ngày 23/11/2022 của UBND thị xã về việc bổ sung chỉ tiêu hợp đồng lao động làm nhiệm vụ giáo viên.

+ Công văn số 2994/UBND ngày 29/11/2022 của UBND thị xã về việc bổ sung chỉ tiêu hợp đồng lao động làm nhiệm vụ giáo viên.

- Số lượng lao động được ký hợp đồng làm việc:

+ Năm 2021: 296 người (*Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã (đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên): 25 người; các trường thuộc UBND thị xã: 271 người*).

+ Năm 2022: 225 người (*Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã (đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên): 12 người; các trường thuộc UBND thị xã: 213 người*).

+ Năm 2023: 111 người (*Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã (đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên): 12 người; các trường thuộc UBND thị xã: 99 người*).

- Danh sách lao động được ký hợp đồng làm việc ở từng cơ quan hành chính thuộc UBND thị xã: Không có.

- Danh sách lao động được ký hợp đồng làm việc ở từng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thị xã (kể cả đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên): **Chi tiết có biểu mẫu số 11 kèm theo.**

6. Công tác Thi đua – khen thưởng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và người đứng đầu về công tác thi đua, khen thưởng:

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường trên địa bàn thị xã đã triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”; Kết luận số 83-KL/TW ngày 30/8/2010 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21/5/2004 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2020-2025. Trên cơ sở Kế hoạch của tỉnh, UBND thị xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức và triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua và công tác khen thưởng trên địa bàn thị xã, như: Kế hoạch phát động phong trào thi đua yêu nước hàng năm; Kế hoạch phát động các phong trào thi đua “Quảng Ngãi chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025; “Quảng Ngãi vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025; “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển” trên địa bàn thị xã; “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 – 2025; “Dân vận khéo”, Dân vận khéo trong cơ quan hành chính Nhà nước; “Quảng Ngãi đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng chống và chiến thắng đại dịch Covid-19”. Đồng thời, UBND thị xã cũng đã ban hành nhiều văn bản về tổ chức, triển khai các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng, như: Công văn về việc sắp xếp cụm, khối thi đua và bầu Khối trưởng, Khối phó, Cụm trưởng, Phó Trưởng cụm, khối thi đua; Công văn hướng dẫn các tiêu chí để chấm điểm công tác thi đua khen thưởng cho các xã, phường; Hướng dẫn xét chọn và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW; Hướng dẫn khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn thị xã và các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề và thi đua thường xuyên gắn chặt với các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Hội đồng Thi đua – Khen thưởng thị xã có 15 thành viên, gồm Chủ tịch Hội đồng, 03 Phó Chủ tịch Hội đồng và 11 ủy viên, được kiện toàn tại Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 29/4/2020. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng hoạt động theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 của UBND thị xã. Hội đồng Thi đua – khen thưởng xã, phường thường xuyên được củng cố, kiện toàn và hoạt động theo quy chế đã ban hành với 11-13 thành viên.

Hội đồng Thi đua – Khen thưởng thị xã, các xã, phường thực hiện tốt công tác tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tạo động lực thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường tiềm lực quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn thị xã.

Cơ quan Tổ chức – Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng thị xã thực hiện, phổ biến đầy đủ các văn bản đạo của các cấp thẩm quyền về công tác thi đua khen thưởng đến các cơ quan, đơn vị, địa phương và tham mưu UBND thị xã, Hội đồng thi đua – khen thưởng thị xã về công tác thi đua, khen thưởng.

- Hội đồng sáng kiến thị xã được kiện toàn tại Quyết định số 2236/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND thị xã với 12 thành viên, gồm: Chủ tịch Hội đồng, 02 Phó Chủ tịch Hội đồng và 09 ủy viên; Phòng Kinh tế là cơ quan thường trực của Hội đồng.

Hội đồng sáng kiến thị xã giúp cho UBND thị xã đánh giá một cách khách quan, sàng lọc và lựa chọn những sáng kiến, giải pháp hay, hiệu quả để nhân rộng. Hội đồng thực hiện đánh giá sáng kiến cấp cơ sở theo Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định số 12817/QĐ-UBND ngày 22/10/2021, sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 3723/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

Trong 2 năm (2021, 2022), Hội đồng sáng kiến thị xã tiến hành đánh giá và đề nghị Chủ tịch UBND thị xã công nhận 18 sáng kiến thuộc các lĩnh vực công tác của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn và 414 sáng kiến thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

b) Việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và kết quả đạt được:

Hàng năm, ngay từ đầu năm, UBND thị xã đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm trước và phát động phong trào thi đua của năm sau. Tổ chức cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, cụm, khối thi đua ký kết giao ước thi đua hàng năm (*hiện tại thị xã có 9 khối thi đua cơ quan, đơn vị và 02 cụm thi đua xã, phường*).

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của các cấp, UBND thị xã tiếp tục triển khai các phong trào thi đua trên địa bàn thị xã, luôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng ứng và tham gia tích cực các phong trào thi đua. Kết quả triển khai các phong trào thi đua của thị xã luôn gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương; tập trung vào các nhiệm vụ đột phá, nhiệm vụ trọng tâm và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị đã tạo được động lực để thị xã hoàn thành nhiệm vụ chính trị và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đã đề ra, từ đó luôn thu hút đông đảo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các lực lượng vũ trang trên địa bàn thị xã hưởng ứng thi đua và triển khai tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú, cụ thể:

- Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới:

Hưởng ứng phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” do Thủ tướng Chính phủ, tỉnh phát động; cấp ủy, chính quyền thị xã đã chỉ đạo các cấp, các ngành trên địa bàn thị xã phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị, khơi dậy tinh thần thi đua yêu nước của các tầng lớp nhân dân và huy động các nguồn lực tham gia xây dựng nông thôn mới. Công tác tuyên truyền xây

dựng nông thôn mới được Ban chỉ đạo các cấp quan tâm, tập trung triển khai đến các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức, ngoài thực hiện tuyên truyền qua hệ thống thông tin đại chúng, công tác tuyên truyền còn được lồng ghép vào các cuộc sinh hoạt hội họp khu dân cư, hội nghị của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội,... Từng người dân đã chủ động tham gia xây dựng nông thôn mới, cụ thể: Bàn bạc, trao đổi, thống nhất phương án quy hoạch; trực tiếp theo dõi, quản lý, giám sát công trình xây dựng trên địa bàn; chủ động chỉnh trang nhà ở, công, sân vườn, ngõ; vệ sinh môi trường nơi ở; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình; đóng góp ngày công, vật liệu, tiền của để thực hiện xây dựng. Tính đến tháng 4/2023, thị xã có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới; thị xã cũng đã công nhận 04 khu dân cư đạt tiêu chuẩn khu dân cư kiểu mẫu¹.

- Phong trào thi đua “Quảng Ngãi chung tay vì người nghèo – Không để ai bỏ lại phía sau” trên địa bàn thị xã:

Việc triển khai, thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” trên địa bàn thị xã đã được triển khai đồng bộ, với những nội dung, giải pháp phù hợp và đạt được kết quả. Người nghèo được hỗ trợ cải thiện điều kiện sống, tiếp cận tốt hơn với các chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước và cộng đồng trong phát triển kinh tế - xã hội, tạo nhiều việc làm và tăng thu nhập; các nhu cầu xã hội thiết yếu của người nghèo cơ bản được đáp ứng (như nhà ở, điện, nước sinh hoạt, học tập, khám chữa bệnh...).

Ngoài ra, UBND thị xã còn phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã đã ban hành kế hoạch liên tịch tổ chức chương trình “Chung tay vì người nghèo” nhằm huy động các nguồn lực hỗ trợ, chăm lo, giúp đỡ người nghèo; đồng thời phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trong thị xã xây dựng và ban hành Kế hoạch liên tịch phân công giúp đỡ hộ nghèo thoát nghèo bền vững.

Năm 2021, chính sách tín dụng ưu đãi, với tổng dư nợ 271.042 triệu đồng; hỗ trợ xây mới 05 nhà và sửa chữa 04 nhà ở cho hộ nghèo, với tổng kinh phí 320 triệu đồng; cấp thẻ y tế cho 5.168 người nghèo, cận nghèo, người dân vùng đặc biệt khó khăn; hỗ trợ tiền điện cho 4.980 lượt hộ nghèo và hộ chính sách xã hội, với tổng kinh phí 800,580 triệu đồng; thực hiện việc miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với con em thuộc hộ nghèo theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ cho 3.648 học sinh, với tổng kinh phí 1.498,170 triệu đồng. Đến cuối năm 2021, số hộ nghèo trên địa bàn toàn thị xã còn 1.290 hộ nghèo, tỷ lệ 3,19% (kế hoạch năm là 3,3%).

Năm 2022, thực hiện đảm bảo các chính sách giảm nghèo: chính sách tín dụng ưu đãi cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách là: 113.018, 10 triệu đồng; tổng dư nợ 375.314,09 triệu đồng. Hỗ trợ xây mới 11 nhà và sửa chữa 07

¹ Thôn An Thạch, xã Phổ An; thôn Nho Lâm, xã Phổ Hòa (nay là phường Phổ Hòa); thôn Thiệp Sơn, xã Phổ Thuận; thôn Nga Mân, xã Phổ Cường.

nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách với tổng kinh phí 902 triệu đồng và hỗ trợ xây dựng mới 25 nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ gia đình chính sách có nguy cơ bị sụp đổ trong mùa mưa bão (mức hỗ trợ 60 triệu đồng/nhà) với tổng kinh phí 1.500 triệu đồng; cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho 2.352 thẻ người nghèo, 6.124 thẻ người cận nghèo. Đến cuối năm 2022, số hộ nghèo trên địa bàn toàn thị xã còn 1.485 hộ nghèo (theo chuẩn mới), đạt tỷ lệ 3,66% (kế hoạch năm là 3,75%).

- Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”

Thực hiện Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 18/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về tổ chức phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025; UBND thị xã ban hành Kế hoạch số 2321/KH-UBND ngày 19/8/2019 về tổ chức thực hiện phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025 với 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương đăng ký thực hiện. Đa số, cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã đã thực hiện và chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính; tuân thủ thứ bậc hành chính, phục tùng sự chỉ đạo, điều hành, phân công công việc của cấp trên; tận tâm, sáng tạo trong công việc; gương mẫu trong giao tiếp, ứng xử; trau dồi kiến thức, chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực về đạo đức, lối sống; tích cực tham gia các phong trào thi đua, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Hưởng ứng phong trào thi đua xây dựng văn hóa công sở gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhiều cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã đã có nhiều mô hình hay, đem lại hiệu quả cao. Trong đó, nổi trội hơn cả là mô hình “04 đúng, 04 phải, 03 sát” được nhiều cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã áp dụng (*04 đúng: đúng giờ, đúng kế hoạch, đúng chức trách nhiệm vụ, đúng chủ trương, chính sách, pháp luật; 04 phải: phải minh bạch, phải tận tình, phải chính sách, phải đúng hẹn; 03 sát: sát dân, sát việc, sát cơ sở*). Với mô hình này Trường THCS Phổ Vinh đã triển khai đăng ký thực hiện mang lại hiệu quả tích cực, nhiều năm liền Trường được đánh giá là tập thể xuất sắc được các cấp thẩm quyền đánh giá cao và khen thưởng.

Thực hiện Hướng dẫn số 54/HD-SNV ngày 08/4/2022 của Sở Nội vụ, UBND thị xã ban hành Kế hoạch số 817/KH-UBND tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025. Qua tổng sơ kết, Chủ tịch UBND thị xã tặng Giấy khen cho 04 tập thể, 06 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn cũng đã khen thưởng cho 09 tập thể 26 cá nhân tiêu biểu.

- Phong trào thi đua “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19”

UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 2215/KH-UBND ngày 04/10/2021 về tổ chức thực hiện Phong trào thi đua đặc biệt “Quảng Ngãi đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19” trên địa

bàn thị xã. Triển khai sâu rộng, đồng bộ từ thị xã đến cơ sở, trong cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, các đơn vị, cộng đồng doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân. Với tinh thần “Chống dịch như chống giặc”, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường, doanh nghiệp tổ chức hưởng ứng, triển khai các phong trào thi đua đặc biệt với chủ đề, nội dung phù hợp, tạo động lực khích lệ, động viên các tập thể, cá nhân tích cực tham gia thi đua đẩy lùi sự bùng phát của dịch bệnh, duy trì và thúc đẩy các hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh và an toàn xã hội; chăm lo đời sống, sức khỏe Nhân dân. Thi đua thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép”: vừa phòng, chống đại dịch COVID-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội và đời sống, sức khỏe Nhân dân. Qua thực hiện phong trào, Chủ tịch UBND thị xã đã tặng Giấy khen cho 23 tập thể và 89 Cá nhân có nhiều đóng góp trong phòng, chống dịch.

- Phong trào “Dân vận khéo”, Dân vận khéo trong cơ quan hành chính Nhà nước

Thực hiện Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 16/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh về việc phát động phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong các cơ quan hành chính nhà nước, Kế hoạch số 31-KH/TU, ngày 16/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Kế hoạch số 27-KH/TU ngày 01/4/2021 Ban Thường vụ Thị ủy về thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”, giai đoạn 2021 – 2025. UBND thị xã đã ban hành các Kế hoạch số 1787/KH-UBND ngày 23/6/2020 phát động phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thị xã; Kế hoạch số 577/KH-UBND ngày 31/3/2022 về việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2022. Thời gian qua, phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn thị xã Đức Phổ đã nhận được sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và thu được nhiều kết quả tốt. Các mô hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực của đời sống xã hội đã có cách làm hay, mang lại hiệu quả, đi vào cuộc sống và từng bước được nhân rộng. Phong trào “Dân vận khéo” đã dần đi vào đời sống xã hội, tập hợp, vận động được đông đảo các tầng lớp nhân dân trên địa bàn thị xã tích cực hưởng ứng; các mô hình, điển hình đã góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Một số mô hình đạt hiệu quả cao và có sức lan tỏa mạnh như: “*Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và các hoạt động ở khu dân cư, hộ gia đình*”; “*Camera an ninh*”; “*Thu, gom chai, lọ thuốc bảo vệ thực vật trên đồng ruộng*”; “*Hũ gạo tình thương*”, “*Nuôi heo đất*”, “*Tuyến đường tự quản xanh-sạch – đẹp*”; “*Giỏ nhựa đi chợ*”, “*Nồi cháo tình thương*”, “*Phụ nữ với công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội*”, “*Xử lý rác thải tại hộ gia đình*”, “*Ngày Chủ Nhật Xanh*”.

Từ năm 2021 đến nay, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thị xã đã đăng ký thực hiện 97 mô hình “Dân vận khéo” (có 86 mô hình tập thể, 11 mô

hình cá nhân). Duy trì, nhân rộng các mô hình “Dân vận khéo” đã phát huy hiệu quả ở các thôn, tổ dân phố trên địa bàn.

- Phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025” của UBND tỉnh:

UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 291/KH-UBND ngày 28/01/2021 về việc phát động phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính thị xã giai đoạn 2021-2025”. Tính đến thời điểm hiện tại, công tác cải cách hành chính đã đạt được những kết quả tích cực trên các nội dung như: Tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính xã, phường từ đó đề ra các giải pháp cụ thể khắc phục những tồn tại, hạn chế để cải thiện Chỉ số cải cách hành chính trong những năm tiếp theo; xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên kỷ luật, kỷ cương hành chính; Bộ máy cơ quan hành chính của cơ quan được kịp thời củng cố, sắp xếp kiện toàn đi vào hoạt động có nề nếp, hiệu quả. Kịp thời tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật. Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập để đẩy mạnh việc thực hiện cải cách tài chính công trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của nhà nước. Quan tâm bố trí trang thiết bị phục vụ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa xã, phường nhằm hiện đại hóa nền hành chính.

- Phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh.

Thực hiện việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức học tập các chuyên đề về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, góp phần nâng cao nhận thức và hành động trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Năm 2022, trên cơ sở thực hiện Kế hoạch số 66-KH/TU ngày 24/8/2022 về sơ kết việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022; UBND thị xã đã tặng Giấy khen cho 03 tập thể và 05 cá nhân có thành tích tiêu biểu, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đồng thời, đề nghị cấp thẩm quyền khen thưởng cho 01 tập thể và 02 cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong thực hiện phong trào.

- Phong trào thi đua thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng, quân sự địa phương.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, mà trực tiếp là Ban Thường vụ Thị ủy, giám sát của HĐND thị xã, các cấp, các ngành và Nhân dân trong thị xã đã

chủ động khắc phục khó khăn ngay từ đầu năm, nỗ lực thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2021-2022 đạt kết quả như sau:

T T	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Kết quả thực hiện so với Kế hoạch
A	Nhóm chỉ tiêu về kinh tế				
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế	%	3,1	8,65	Năm 2021 không đạt; Năm 2022 đạt
2	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	6.320	7.300	Năm 2021 đạt 97,23%; Năm 2022 Đạt (vượt)
3	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	261,770	270,310	Năm 2021 không đạt. Năm 2022 Đạt (vượt)
4	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	793,808	976,916	Năm 2021 không đạt; Năm 2022 đạt (vượt)
B	Nhóm chỉ tiêu về văn hóa, xã hội (08 chỉ tiêu)				
8	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	02	01	Đạt
9	Tạo việc làm, giải quyết thêm việc làm trong năm	Người	8.800	8.800	Đạt
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	53	53	Đạt
11	Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn	%	3,19%	3,66	Năm 2021 giảm 3,3 %. Đạt (vượt)
12	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	0,8	0,8	Đạt
13	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn	%	5,7	5,5	Đạt
14	Trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường	08	04	Đạt
15	Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa				
	+ Hộ gia đình	%	93	90	Đạt
	+ Thôn, tổ dân phố	%	94	90	Đạt
	+ Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp	%	93	90	Đạt
C	Nhóm chỉ tiêu về quốc				

T T	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Kết quả thực hiện so với Kế hoạch
	phòng, an ninh (02 chỉ tiêu)				
16	Tỷ lệ đạt chỉ tiêu tuyển quân	%	Không đạt chỉ tiêu	100	2022 đạt chỉ tiêu
17	Lực lượng dự bị động viên được giao nguồn huấn luyện đạt	%	95	95	Đạt

c) Công tác tổ chức bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm tại đơn vị, địa phương:

Trên cơ sở hướng dẫn của cơ quan cấp trên về công tác thi đua, khen thưởng hàng năm; Cơ quan Tổ chức - Nội vụ thị xã đã tham mưu UBND thị xã, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã ban hành văn bản hướng dẫn công tác tổ chức bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, khối, cụm thi đua.

Hoạt động cụm, khối thi đua được duy trì và không ngừng nâng cao hiệu quả. Các khối, cụm thi đua, cơ quan, đơn vị đã tổ chức đánh giá, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng, bình xét, đề nghị khen thưởng bảo đảm được tính công khai, dân chủ, đúng thành tích. Việc xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân được các khối, cụm thi đua, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy trình, hồ sơ, thủ tục đảm bảo theo quy định.

d) Kết quả khen thưởng:

- Khen thưởng xuyên:

+ Đề nghị và được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua Chính phủ cho 01 tập thể, UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 08 tập thể; công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho 23 tập thể; danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” cho 03 cá nhân; tặng Bằng khen cho 09 tập thể và 17 cá nhân

+ Chủ tịch UBND thị xã công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho 336 cá nhân; danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” cho 151 tập thể; danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho 2.754 cá nhân; tặng Giấy khen cho 113 tập thể và 703 cá nhân.

- Khen chuyên đề:

+ Đề nghị và được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 11 tập thể và 13 cá nhân.

+ Chủ tịch UBND thị xã tặng Giấy khen cho 281 tập thể, 604 cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua chuyên đề; tặng Giấy khen cho 14 thôn, 09 tổ dân phố trên địa bàn thị xã có thành tích 5 năm liên đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

- Khen thưởng đột xuất:

+ Chủ tịch UBND thị xã tặng Giấy khen đột xuất cho 14 tập thể, 43 cá nhân đã có hành động tốt đẹp “nhặt được của rơi trả lại cho người bị mất”, “dũng cảm cứu người gặp nạn”, truy bắt tội phạm, tinh thần phục vụ Nhân dân...

+ Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 01 cá nhân (*em Võ Tấn Đạt, học sinh lớp 6 Trường THCS Phố Thạnh có hành động dũng cảm cứu người bị đuối nước*).

Việc xét, khen thưởng và đề nghị các cấp thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trên địa bàn thị xã được thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

đ) Công tác xây dựng, giới thiệu gương điển hình tiên tiến và tuyên truyền nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến tiêu biểu trong các phong trào thi đua tại đơn vị, địa phương (nêu một số điển hình, mô hình):

Công tác xây dựng nhân tố mới, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến, biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân rộng điển hình tiên tiến được quan tâm chỉ đạo; đã có bước chuyển biến tích cực, coi việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến là một trong những động lực tinh thần quan trọng để thi đua, khen thưởng đi vào cuộc sống. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã có nhiều hình thức, nội dung đa dạng, phong phú để tuyên truyền, nhân điển hình tiên tiến như:

- Tại các hội nghị sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo chuyên đề, phong trào thi đua hàng năm đều lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để biểu dương, khen thưởng; đồng thời, thị xã đã chú trọng đến công tác khen thưởng đột xuất, khen thưởng cho người lao động trực tiếp sản xuất, có hành động cứu người, tài sản trên địa bàn thị xã.

- Chỉ đạo Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao thị xã thường xuyên đưa trên sóng đài thị xã về những gương điển hình tiên tiến, những cách làm hay, mô hình sản xuất hiệu quả.

- UBND thị xã kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phòng chống tội phạm, hiến máu tình nguyện, các cá nhân có hành động tốt đẹp “nhặt được của rơi trả lại người mất”,...

Việc tôn vinh, biểu dương, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân lập được thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong các phong trào thi đua, chuyên đề, đột xuất đã khích lệ, động viên, tạo động lực cho tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ công tác và lao động, đồng thời, qua đó nhiều tấm gương người tốt, việc tốt được tuyên truyền nhân rộng trong các cơ quan, đơn vị và xã hội; thể hiện sự ghi nhận của cơ quan, cấp có thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân.

e) Công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua; giải quyết khiếu nại tố cáo liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng; đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng:

- Công tác kiểm tra, giám sát: UBND thị xã đã chỉ đạo Cơ quan Tổ chức – Nội vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện pháp luật về công

tác thi đua, khen thưởng. Năm 2021, kiểm tra 03 xã, phường (Phổ An, Phổ Thuận, Phổ Ninh) và 01 đơn vị (Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị xã Đức Phổ); năm 2022 kiểm tra 03 xã, phường (Phổ Thạnh, Phổ Khánh, Phổ Minh). Qua kiểm tra các xã, phường đều thực hiện tốt quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

- *Về giải quyết khiếu nại tố cáo:* Không có.

- *Về công tác đạo tạo, bồi dưỡng:* Hàng năm, UBND thị xã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; năm 2022 tổ chức 01 lớp tập huấn với gần 140 công chức, viên chức tham dự.

- *Về bố trí cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng:* Cơ quan Tổ chức - Nội vụ thị xã phân công cho 01 lãnh đạo Cơ quan phụ trách, giao cho 01 công chức chuyên trách đảm nhiệm làm công tác thi đua, khen thưởng; ở xã, phường do công chức Văn phòng - Thống kê kiêm nhiệm. Đa số cán bộ, công chức làm công tác thi đua, khen thưởng kể cả chuyên trách và kiêm nhiệm đã phát huy được tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác; chủ động, tham mưu kịp thời cho cấp uỷ, chính quyền các cấp tổ chức phát động các phong trào thi đua và xét duyệt đề nghị khen thưởng, góp phần thiết thực hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ được giao của từng cơ quan, đơn vị nói riêng và của thị xã nói chung.

g) *Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng (về việc giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thi đua, khen thưởng tại bộ phận một cửa).*

UBND thị xã đã thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin vào việc xử lý hồ sơ, thủ tục khen thưởng. Từ năm 2021 đến nay, tất cả hồ sơ, thủ tục liên quan đến công tác thi đua khen thưởng đều được cập nhật vào hệ thống phần mềm một cửa của tỉnh theo quy định. Việc nhập và trả kết quả được thực hiện theo quy trình quy định tại Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

h) *Việc trích lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng:*

Việc trích lập, quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện đảm bảo theo quy định; các chế độ chính sách cho các đối tượng khen thưởng được thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng theo quy định hiện hành. Hồ sơ thi đua, khen thưởng được lưu trữ theo quy định.

i) *Những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng:* Không có.

7. Công tác Văn thư – lưu trữ

a) *Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác văn thư, lưu trữ:*

UBND thị xã đã tổ chức triển khai đến các cơ quan, đơn vị, địa phương Luật Lưu trữ, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; một số văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ về công tác văn thư, lưu trữ. Năm 2022, tổ chức 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư cho viên chức các đơn vị với 96 người tham dự.

b) *Tình hình xây dựng các văn bản quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác văn thư, lưu trữ:*

UBND thị xã ban hành kế hoạch công tác văn thư, lưu trữ hàng năm; ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của thị xã; thực hiện các chế độ báo cáo thống kê định kỳ theo quy định và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ văn thư, lưu trữ cho các cơ quan, đơn vị.

(Thống kê theo biểu mẫu số 12 kèm theo)

c) *Thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, bồi dưỡng bằng hiện vật đối với công chức, viên chức và người lao động làm công tác lưu trữ:*

Đã thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, bồi dưỡng bằng hiện vật đối với 01 công chức làm công tác văn thư - lưu trữ.

d) *Công tác văn thư:*

Tình hình soạn thảo, ban hành văn bản; quản lý văn bản; lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan; quản lý và sử dụng con dấu, thiết bị lưu khóa bí mật trong công tác văn thư; ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác văn thư được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

(Thống kê theo biểu mẫu số 13 kèm theo)

đ) *Hoạt động nghiệp vụ lưu trữ:*

Văn bản của UBND thị xã từ năm 2014 trở về trước đã được chỉnh lý theo quy định và được bảo quản tại Kho lưu trữ tài liệu thị xã, có trang bị hệ thống phòng cháy, chữa cháy theo quy định; một số các cơ quan hành chính thuộc UBND thị xã, tài liệu từ năm 2014 trở về trước đã được chỉnh lý và bảo quản tại cơ quan làm việc. Tài liệu từ năm 2015 trở về đây chưa được chỉnh lý theo quy định.

(Thống kê theo biểu mẫu số 14 kèm theo)

III. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG DỰ KIẾN THANH TRA

Trong giai đoạn 2021-2023, Thanh tra Chính phủ và Thanh tra của Bộ Nội vụ đã thực hiện thanh tra tại thị xã, cụ thể:

1. Thanh tra Chính phủ (năm 2021)

- Nội dung thanh tra: Công khai, minh bạch trong công tác tổ chức, cán bộ; chuyển đổi vị trí công tác; việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập.

- Giai đoạn thanh tra: Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2020.

2. Thanh tra Bộ Nội vụ (năm 2022)

- Nội dung thanh tra: Công tác quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính thuộc UBND thị xã Đức Phổ.

- Giai đoạn thanh tra: Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/5/2021.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá kết quả đạt được

a) Ưu điểm:

- Công tác tuyển dụng viên chức giáo viên được thực hiện theo phân cấp quản lý, đảm bảo theo quy định, công khai, minh bạch.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng lên, cơ cấu hợp lý hơn, nhất là về trình độ chuyên môn, năng lực và hiệu quả công tác; đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm thực hiện đảm bảo theo các văn bản quy định của cấp thẩm quyền; việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại nghiêm túc, cơ bản phản ánh đúng thực chất; lấy kết quả kiểm điểm của tập thể làm cơ sở để kiểm điểm cá nhân, lấy kết quả kiểm điểm của cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh kiểm điểm tập thể.

- Công tác chuyển đổi vị trí công tác luôn được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền; quá trình thực hiện đảm bảo tính dân chủ, công bằng, khách quan, công khai, minh bạch, phù hợp với cơ cấu ngạch, chức danh nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường công tác của công chức, viên chức; không gây tăng giảm, biên chế; phù hợp với điều kiện thực tế và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc thực hiện các quy định về chuyển đổi vị trí công tác tuyệt đối không vì mục đích vụ lợi hoặc trù dập công chức, viên chức. Sau khi thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác, công chức, viên chức nhanh chóng thích nghi, nắm bắt nhiệm vụ từ đó tham mưu các giải pháp tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đảm bảo đạt hiệu quả tốt. Đồng thời, phát huy hiệu quả trong công tác phòng, chống tham nhũng, nâng cao năng lực công tác, tránh tình trạng trì trệ, sách nhiễu, chủ nghĩa kinh nghiệm.

- Chính sách tiền lương và các chế độ phụ cấp có liên quan của cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo quy định của pháp luật; góp phần ổn định tâm lý an tâm công tác của cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc ký hợp đồng lao động tại các đơn vị sự nghiệp đảm bảo không vượt theo chỉ tiêu biên chế được giao, phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, vị trí việc làm, đảm bảo số lượng không để tình trạng thiếu giáo viên đứng lớp.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Còn thiếu nhiều giáo viên giảng dạy so với biên chế được giao.

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở một số cơ quan, đơn vị chưa phản ánh thực chất, còn mang tính cào bằng.

- Công tác chuyển đổi vị trí chưa đảm bảo kế hoạch đề ra; việc xác định chức danh công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức thuộc

diện chuyển đổi vị trí công tác có sự lúng túng, chưa thống nhất giữa đơn vị, địa phương.

- Chưa thực hiện chuyên xếp chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên theo các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2021.

- Một số hợp đồng lao động làm nhiệm vụ giáo viên, trình độ chuyên môn chưa đáp ứng quy định hiện hành.

- Công tác thi đua, khen thưởng có mặt còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu như: một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện tốt công tác phát động, tổ chức chỉ đạo phong trào thi đua; hoạt động của các khối, cụm thi đua có đổi mới nhưng hình thức chưa đa dạng, phong phú; chất lượng, khả năng áp dụng của các sáng kiến được công nhận ở phạm vi hẹp trong cơ quan, đơn vị, yếu tố áp dụng lan tỏa thấp.

- Công tác văn thư, lưu trữ còn nhiều hạn chế, nhất là công tác chỉnh lý, số hóa, bảo quản tài liệu; lập danh mục hồ sơ hàng năm.

c) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

- Số thí sinh đăng ký dự tuyển không đủ chỉ tiêu nhu cầu, do không đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo Luật Giáo dục năm 2019.

- Tính vị nể, thành tích trong thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở một số cơ quan, đơn vị.

- Khi đến thời điểm thực hiện chuyển đổi nêu trong kế hoạch thì công chức, viên chức rơi vào diện đối tượng chưa thực hiện chuyển đổi, dẫn đến phải điều chỉnh kế hoạch. Một số cơ quan có thẩm quyền chưa quy định cụ thể danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực tại chính quyền địa phương theo quy định.

- Các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2021 quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chuyên xếp chức danh nghề nghiệp giáo viên chưa rõ, nhiều bất cập.

- Thiếu nguồn lao động đáp ứng trình độ chuyên môn theo theo Luật Giáo dục năm 2019, để đảm bảo nhu cầu giảng dạy phải thực hiện hợp đồng lao động đối với người có trình độ chuyên môn thấp hơn.

- Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự quan tâm đúng mức đến công tác thi đua, khen thưởng; hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp mới chỉ tập trung nhiều vào việc xét khen thưởng, chưa tập trung đúng mức trong việc phát động các phong trào thi đua; công chức, viên chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng các cơ quan, đơn vị kiêm nhiệm nhiều việc dẫn đến việc đầu tư nghiên cứu, tham mưu cho lãnh đạo có phần còn hạn chế.

- Công chức Cơ quan Tổ chức – Nội vụ kiêm nhiệm phụ trách công tác văn thư, lưu trữ nhà nước, không có chuyên môn nghiệp vụ nên công tác tham mưu có phần còn hạn chế; công chức, viên chức phụ trách công tác văn thư, lưu

trữ các cơ quan, đơn vị trình độ còn hạn chế, chưa tự thực hiện chỉnh lý số hóa hồ sơ theo quy định; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến công tác văn thư, lưu trữ tại cơ quan, đơn vị.

2. Kiến nghị, đề xuất đối với những nội dung dự kiến thanh tra

- Khi ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác tuyển dụng cần ban hành kèm theo các biểu mẫu có liên quan để tạo sự thống nhất trong quá trình triển khai, thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Cần có quy định, hướng dẫn cụ thể về việc chi, thanh quyết toán công tác tuyển dụng giáo viên.

- Cấp thẩm quyền thường xuyên quan tâm tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng liên quan đến công tác nội vụ về: quản lý biên chế; tuyển dụng công chức, viên chức; chính sách tiền lương; đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức viên chức; công tác thi đua, khen thưởng; công tác văn thư, lưu trữ...; nhất là khi có văn bản mới ban hành cho công chức làm việc tại các cơ quan ngành nội vụ được tiếp cận, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện thống nhất trên toàn tỉnh nhằm thực hiện tốt các công việc được giao.

- Các Bộ, ngành trung ương cần sớm ban hành các quy định cụ thể danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực tại chính quyền địa phương. Đồng thời, UBND tỉnh xem xét, ban hành văn bản để quy định thống nhất nội dung liên quan đến việc chuyển đổi vị trí công tác như: vị trí, thời hạn, thời điểm chuyển đổi,... nhằm tạo điều kiện cho các địa phương thuận lợi trong việc triển khai, thực hiện.

Trên đây là báo cáo cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác thanh tra UBND thị xã Đức Phổ kính gửi Sở Nội vụ tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi;
- TT Thị uỷ, TT HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Cơ quan Tổ chức – Nội vụ;
- Lưu: VT, TCNV_{Ph}.

CHỦ TỊCH

Đỗ Tâm Hiễn